

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Án số: 113/2017/HSST

Ngày 20 tháng 07 năm 2017

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa : Bà **Nguyễn Thị Xuân Huyền**

Hội thẩm nhân dân: - Ông **Nguyễn Nam Bình**.

- Ông **Vũ Tiến Thịnh**.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Phạm Khánh Linh** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa: Bà **Trần Thị Kim Anh** - Kiểm sát viên sơ cấp Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình.

Ngày 20 tháng 07 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 102/2017/HSST ngày 23 tháng 6 năm 2017, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 118/2017/QĐXX-ST ngày 06 tháng 07 năm 2017, đối với bị cáo:

Họ và tên: **NGUYỄN HỮU Q** – Sinh ngày 05/01/1982.

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số nhà 36, đường H, tổ 6, phường L, thành phố T, tỉnh T.

Trình độ văn hóa: 12/12;

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Dân tộc: Kinh;

Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Nguyễn Hữu T (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị N - Sinh năm 1958.

Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai.

Vợ: Trần Thị Kiều L - Sinh năm 1982; Có bốn con, con lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2015.

Đều trú tại: Số nhà 36, đường H, tổ 6, phường L, thành phố T, tỉnh T.

* *Tiền án, Tiền sự*: Không.

* *Nhân thân*:

- Quyết định số 2094 ngày 31/8/2010 về việc áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm chữa bệnh giáo dục lao động xã hội 12 tháng. Chấp hành xong ngày 01/9/2011.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 17/5/2017 đến ngày 20/5/2017 chuyển tạm giam đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Thái Bình . Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

- Ông Nhâm Văn T, sinh năm 1958; Trú tại: Số nhà 5/6/13, tổ 31, phường L, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. (*Vắng mặt*)

- Ông Vũ Thế D, sinh năm 1960; Trú tại: Số nhà 03, tổ 13B, phường L, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. (*Vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 17/5/2017, Nguyễn Hữu Q đi bộ từ nhà đến khu vực ngõ 73, đường H, tổ 8, phường L, thành phố Thái Bình để mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Tại đây Q gặp và mua của một người nam giới khoảng 40 tuổi, không quen biết 300.000 đồng được một gói nhỏ ma túy đá, bên ngoài được gói bằng túi nilon màu trắng. Khi Q đi đến khu vực đường H, tổ 6, phường L, thành phố Thái Bình thì bị tổ Công tác Công an phường L, thành phố Thái Bình yêu cầu kiểm tra. Trước sự chứng kiến của hai người làm chứng là ông Nhâm Văn T, sinh năm 1958; Trú tại: Số nhà 5/6/13, tổ 31, phường L, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình và ông Vũ Thế D, sinh năm 1960; Trú tại: Số nhà 03, tổ 13B, phường L, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, Q tự giác lấy từ túi quần bên phải phía trước ra giao nộp cho tổ công tác 01 điện thoại Nokia X1 màu đen đã qua sử dụng và 01 gói bằng túi nilon màu trắng bên trong có chứa chất dạng tinh thể trong suốt; Q khai nhận đó là ma túy đá Q mua về để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác niêm phong trong phong bì có chữ ký của Q và hai người làm chứng. Ngoài ra Cơ quan điều tra không quản lý đồ vật, tài sản gì khác. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội qua tang và niêm phong vật chứng.

Bản kết luận giám định số 163/KLGD-PC54 ngày 17/5/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận : *“Mẫu gửi giám định thu của Nguyễn Hữu Q là ma túy, loại Methamphetamine, có trọng lượng 1,3198 gam (Một phẩy ba nghìn một trăm chín mươi tám gam)”*.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, Nguyễn Hữu Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bản cáo trạng số 110/KSĐT ngày 22 tháng 6 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình truy tố bị cáo Nguyễn Hữu Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố Nguyễn Hữu Q về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 194, khoản 1; Điều 46, khoản 1, điểm p; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm

1999; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; Điều 7, khoản 3, điểm c; Điều 249, khoản 1 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 15 tháng đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 17/5/2017.

- Về vật chứng của vụ án:

Đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định ; Trả lại bị cáo 01 chiếc điện thoại Nokia X1 màu đen.

Trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án , bị cáo trình bày lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHÂN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án , căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi , quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền , trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi , quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng , người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi , quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng , người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với các tài liệu , chứng cứ như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 08 giờ 15 phút ngày 17/5/2017 (bút lục số 03 - 04); Biên bản niêm phong vật chứng lập hồi 09 giờ 30 phút ngày 17/5/2017(bút lục số 18); Cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội , đã xâm phạm quy định quản lý chất gây nghiện của Nhà nước. Ma túy là vật cấm lưu hành, không những làm sa sút về sức khỏe trí tuệ con người mà nó còn làm hủy hoại đạo đức nhân cách con người, là tác nhân lan truyền đại dịch HIV/AIDS, là nguồn gốc phát sinh các loại tội phạm khác gây ảnh hưởng đến trật tự trị an.

Bị cáo là người trên 18 tuổi, có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi của mình.

Bị cáo đã có hành vi cố ý tàng trữ trái phép ma túy mục đích để sử dụng cho bản thân. Theo Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình thì số ma túy bị cáo tàng trữ là loại Methamphetamine , trọng lượng **1,3198** gam. Vì vậy, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định:

“1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm”.

Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: ...

c) Hêrôin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;...”

Theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 mức hình phạt tù từ 02 năm đến 07 năm là cao hơn so với mức hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015. Căn cứ vào những quy định có lợi cho bị cáo do thay đổi chính sách pháp luật Hình sự của Nhà nước theo Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; Điều 7, khoản 3; Điều 249, khoản 1 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Và căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần lên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, như vậy mới có tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo, phòng ngừa chung, nhưng khi lượng hình xem xét cân nhắc giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật.

Xem xét nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 46, khoản 1, điểm p Bộ luật hình sự năm 1999;

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Bị cáo không có tiền án, tiền sự, nhưng là người có nhân thân xấu, đã bị xử phạt vi phạm hành chính và bị Tòa án kết án nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân, tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, thể hiện bị cáo là người không tôn trọng pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo, đồng thời phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Tuy nhiên khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về vật chứng vụ án:

- Về nguồn gốc số ma túy, theo Q khai mua của một người nam giới khoảng 40 tuổi, không quen biết tại khu vực ngõ 73, đường H, tổ 8, phường L, thành phố Thái Bình nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý là phù hợp.

- Đối với 01 chiếc điện thoại nokia X1 màu đen là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại bị cáo.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hữu Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Hình phạt: Áp dụng Điều 194, khoản 1; Điều 46, khoản 1, điểm p; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội và Điều 7, khoản 3; Điều 249, khoản 1, điểm c Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bĩaáo Nguyễn Hữu Q 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bĩaáo bĩ bắt tạm giữ 17/5/2017.

3. Về xử lý vật chứng : Áp dụng Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 41 Bộ luật hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy trong vụ án được hoàn lại sau giám định trong phong bì niêm phong số 163/KLGD.

- Trả lại bị cáo 01 chiếc điện thoại Nokia X1 màu đen, nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

4. Về án phí : Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự ; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Hữu Q phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 20/07/2017./.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND TP. Thái Bình;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS TP. Thái Bình;
- Công an thành phố Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký, đóng dấu)

Nguyễn Thị Xuân Huyền

